

Số: 139 /BC-BCDCTMTQG

Quảng Trị, ngày 27 tháng 7 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2018**

#### **Phần I**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017**

Thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, UBND tỉnh, BCĐ các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đã tích cực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành nên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã đạt được những kết quả khá nổi bật, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình**

- UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản triển khai chương trình, cụ thể gồm: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/5/2018); Kế hoạch số 1589/KH-BCĐNTM ngày 23/4/2018 về việc kiểm tra, giám sát chương trình MTQG nông thôn mới năm 2018; Kế hoạch số 1588/KH-UBND ngày 23/4/2018 về sơ kết phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1950/KH-BCĐ ngày 15/5/2018 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị năm 2018;

- Kịp thời phân bổ các nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho 117 xã;

- Chỉ đạo tổ chức thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới cho 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, trong đó có 11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 (gồm Hải Quế, Hải Hòa, Cam Hiếu, Cam Nghĩa, Cam Thanh, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Tân Lập, Gio Phong và Triệu Đông; riêng xã Gio Quang không đủ điều kiện công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới);

- Chỉ đạo tổ chức rà soát hiện trạng và nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới tại 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung mọi giải pháp về bố trí nguồn lực, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền vận động để đạt kế hoạch đề ra;

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh;

- UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 (Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 12/3/2018); đồng thời lựa chọn 08 xã để chỉ đạo điểm, gồm: Hải Thượng, Triệu Đại, Gio Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy, Cam Chính, Cam Hiếu, Tân Hợp để phấn đấu đạt chuẩn kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 (Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 23/4/2018). Năm 2018, UBND tỉnh bắt đầu ưu tiên phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

Thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát của UBND tỉnh, Thường trực Ban chỉ đạo, các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương, cụ thể:

- UBND tỉnh đã tổ chức làm việc tại huyện Triệu Phong và kiểm tra xây dựng nông thôn mới tại xã Triệu Vân:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức giám sát theo chuyên đề tại các huyện, xã;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác chỉ đạo thực hiện tại các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

## **4. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn**

Công tác tuyên truyền về nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, đổi mới nội dung, hình thức. Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân, đồng thời qua đó phát hiện được những việc làm sai trái của các địa phương trong xây dựng nông thôn mới để kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Sơ kết phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2018. Chỉ đạo các địa phương tổ chức Sơ kết thực hiện phong trào để đánh giá những kết quả thực hiện và tôn vinh những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, cùng các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận các hội viên và người dân với các phong trào, cuộc

vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” phong trào “5 không, 3 sạch”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị” với các hoạt động cụ thể như hiến kế, hiến công, hiến đất; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, thắp sáng đường quê, xây dựng môi trường vệ sinh xanh, sạch đẹp.

Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ Công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kết hợp với phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đón nhận địa phương đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và các hoạt động khác như tổ chức hội chợ quê, hội trại, các hoạt động văn hóa - thể thao, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, trong đó ưu tiên các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Theo kế hoạch, dự kiến tổ chức 10 lớp, trong đó 2 lớp cấp tỉnh, 6 lớp cấp thôn, bản và 02 lớp nông thôn mới kiểu mẫu. Ngoài ra, UBND tỉnh đã tổ chức các địa phương học tập kinh nghiệm tại các địa phương thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

### **5. Kết quả huy động nguồn lực**

Tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm là 4.856.888 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 203.959 triệu đồng: Ngân sách Trung ương là 139.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 35.522 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 9.137 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 89.991 triệu đồng
- Huy động doanh nghiệp, HTX là: 20.564 triệu đồng
- Vốn tín dụng: 4.500.000 triệu đồng (102.268 hộ dân, 161 doanh nghiệp, 10 hợp tác xã)
- Huy động đóng góp của nhân dân: 40.496 triệu đồng
- Huy động khác: 1.878 triệu đồng (nguồn đóng góp của con em xa quê hương, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp... ủng hộ cho địa phương)

(Chi tiết theo Biểu 2)

### **6. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn lực**

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 là 159.300 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 139.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển đã được phân bổ tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 8/3/2018 là 121.300 triệu đồng, trong đó:

- + Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương: 101.300 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017: 4.584 triệu đồng;
- + Thương công trình phúc lợi: 5.300 triệu đồng;
- + Hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM: 6.098 triệu đồng;
- + Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2018: 4.018 triệu đồng.

Riêng từ năm 2018, UBND tỉnh đã thực hiện chủ trương cắt giảm từ 50% vốn đầu tư phát triển đối với các địa phương có tỷ lệ giải ngân nguồn vốn thấp hoặc không giải ngân được nguồn vốn của năm trước.

- Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 là 38.000 triệu đồng để hỗ trợ các nội dung: hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng HTX kiểu mới, hỗ trợ cơ sở thông tin và truyền thông, hỗ trợ vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn, công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Chương trình.

## **6.2. Tình hình sử dụng nguồn lực**

Đến nay các địa phương đã hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt dự toán và đang trong quá trình thực hiện các công trình, hạng mục.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển (tính đến ngày 30/6/2018): tổng giá trị khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2018 ước đạt 60.780 triệu đồng (chiếm 60% kế hoạch vốn được giao), đã giải ngân 4.494,5 triệu đồng (chiếm 4,4% kế hoạch vốn giao); tỷ lệ giải ngân của các huyện như sau: Thị xã Quảng Trị: 91,1%, Vĩnh Linh: 11,99%, Gio Linh: 8,08%, Đakrông: 2,5%, Hải Lăng: 2%, Hướng Hóa: 1,79%; các huyện Triệu Phong và Cam Lộ chưa thực hiện giải ngân;

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp: đã giải ngân ước đạt 40% kế hoạch vốn giao.

Nguyên nhân việc giải ngân thấp là do 6 tháng đầu năm thực hiện các bước về phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự toán nên khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm chưa kịp giải ngân. Các công trình xây dựng nông thôn mới chủ yếu là các công trình quy mô nhỏ, thời gian thực hiện nhanh (chủ yếu là đường giao thông, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa, khu thể thao v.v...). Vì vậy, dự kiến các địa phương sẽ hoàn thành giải ngân trong năm 2018 đúng kế hoạch đề ra;

- Về tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản: UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương phải bố trí vốn để xử lý nợ đọng, địa phương còn nợ đọng không được bố trí vốn đối với công trình khởi công mới. Theo báo cáo của các địa phương, đến thời điểm tháng 5/2018, nợ đọng xây dựng cơ bản là 7.019 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương là 466 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương là 6.337 triệu

đồng (chủ yếu là ngân sách cấp huyện), nguồn khác là 176 triệu đồng. Các huyện còn nợ đọng xây dựng cơ bản gồm: Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hướng Hóa và thị xã Quảng Trị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU**

### **1. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân**

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và bền vững. Chủ động kết nối với các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác triển khai các mô hình liên kết, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, đặc biệt có sự phối hợp liên kết 4 nhà trong hỗ trợ đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm cho nông dân, với các sản phẩm chủ lực như gạo hữu cơ, cà phê Arabica Khe Sanh, Hồ tiêu Quảng Trị và cây ăn quả đặc sản. Nhiều mô hình phát triển sản xuất theo hướng liên kết đang được triển khai thực hiện như mô hình trồng dứa, mô hình trồng chanh leo, trồng hoa, rau trong nhà lưới, nhà màng; mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng, mô hình nuôi lợn theo hướng VietGap.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn, hỗ trợ thành lập HTX kiểu mới nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân, hiện nay có 60/275 HTX đủ điều kiện để xây dựng HTX kiểu mới.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập, 6 tháng đầu năm đã tổ chức dạy nghề cho 3.099 người (đạt 26,26% so với kế hoạch); tạo việc làm mới cho 6.607 lượt lao động, trong đó xuất khẩu lao động 723 người.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện. Hiện nay, đang xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2020 (theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 12/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ); tổ chức cho các đơn vị tham gia các Hội chợ trong và ngoài tỉnh.

Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh trên theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn cho vay lãi suất thấp thực hiện các dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 83/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 66/117 xã; Số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 110/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 72/117 xã.

## **2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội**

Hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất cho người dân nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án được triển khai sớm, tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện công trình ngay từ đầu năm. Các địa phương đã tập trung đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...

Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 57/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 101/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 116/117 xã; Số xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn 88/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học 60/117 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông 90/117 xã; Số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa 64/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về nhà ở 78/117 xã.

## **3. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường**

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện, trong 6 tháng đầu năm đã kiểm tra và công nhận tại 14 trường Mầm non, 13 trường Tiểu học và 12 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì và nâng cao về chất lượng. Tổng số trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia đến 31/5/2018 là 175 trường (trong đó 56 trường mầm non, 72 trường tiểu học, 46 trường THCS và 01 trường THPT). Số xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 85% trở lên là 85 xã, đạt tỷ lệ 72,6%. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 90/117 xã;

- Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Tất cả các trạm đều có dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế cơ bản để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; mạng lưới y tế thôn, bản đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, 85% trạm y tế có bác sĩ, 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Đến nay có 112/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt tỷ lệ 95,75%. Số xã đạt tiêu chí về y tế là 107/117 xã;

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao, chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác, nhằm động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế. Đến nay, có 117 xã đã tổ chức phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, trong đó có 50/117 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Có 148.908/164.458 gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 1.039/1.073 làng, bản, khu phố đạt danh hiệu văn hóa. Có 75/104 trung tâm văn hóa - thể thao cấp

xã đạt chuẩn theo quy định; 598/996 Nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định; Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 13/117 xã.

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên, hình thành các tổ, đội thu gom rác, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường khu vực nông thôn và phát động các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường được chú trọng triển khai thực hiện. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại 31 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường do các bãi chôn lấp chất thải rắn và do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật. Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 70,1%; tỷ lệ số xã có cảnh quan, môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 83,8%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 68,4%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,28%, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 44,3%, tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh 61,32%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm là 60/117 xã.

#### **4. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội**

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Toàn tỉnh có 69/117 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 35/117 xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, 13/117 xã hoàn thành nhiệm vụ. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 89/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở; các mô hình đang hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh nông thôn như “Mô hình hộ tộc không có người vi phạm pháp luật, mô hình “Phật giáo huyện Cam Lộ tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Giáo xứ Phước Tuyên chung tay bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Cụm liên hoàn an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh”.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 106/117 xã.

## **7. Hiện trạng nông thôn mới:**

### **7.1. Hiện trạng xã nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí đạt bình quân là 14,25 tiêu chí/xã; Trong đó:

+ Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 42/117 xã (chiếm 35,9% số xã), tăng 11 xã so với cuối năm 2017;

+ Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là: 19 xã (chiếm 16,2% số xã), không tăng so với cuối năm 2017;

+ Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 29 xã (chiếm 24,8% số xã), giảm 3 xã so với cuối năm 2017;

+ Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 27 xã, đạt 23,1%, tăng 1 xã so với năm 2017.

*(Chi tiết theo Biểu 3)*

Tiêu chí nông thôn mới năm 2018 biến động chậm so với năm 2017, nhiều địa phương hầu như không tăng thêm tiêu chí, đặc biệt huyện Đakrông có 5 xã giảm tiêu chí (giảm 7 tiêu chí), chỉ tăng 1 tiêu chí (chỉ có xã Tà Rụt tăng 1 tiêu chí). Nguyên nhân là do năm 2017 huyện Đakrông vẫn đánh giá theo bộ tiêu chí cũ giai đoạn 2011-2016, đến năm 2018 mới thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí mới.

### **7.2. Hiện trạng huyện nông thôn mới**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành cùng với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh rà soát hiện trạng, lồng ghép các nguồn lực; tập trung chỉ đạo huyện Cam Lộ thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020. Đến nay, theo báo cáo của huyện Cam Lộ, hiện trạng nông thôn mới của huyện như sau:

- Về tiêu chí xã nông thôn mới: có 7/8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (còn xã Cam Tuyền đăng ký đạt chuẩn năm 2018);

- Về tiêu chí cấp huyện: đạt 3/9 tiêu chí, gồm: điện, an ninh trật tự và chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 2/9 tiêu chí gần đạt là quy hoạch và tổ chức sản xuất; còn 4 tiêu chí chưa đạt là giao thông, thủy lợi; y tế - văn hóa - giáo dục và môi trường.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

- Phong trào xây dựng nông thôn mới có dấu hiệu chững lại, nhiều địa phương không tăng thêm tiêu chí, chưa phát huy tối đa việc huy động nguồn lực trong nhân dân để xây dựng nông thôn mới;

- Công tác duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí còn hạn chế, đặc biệt là các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2014-2016;

- Việc thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới chậm hơn so với kế hoạch do UBND tỉnh đề ra, nguyên nhân chính là vिलần đầu thực hiện quy trình xét công nhận mới theo phương thức thẩm tra trực tiếp tại cơ sở, hồ sơ yêu cầu phức tạp hơn, nhiều địa phương đang trong quá trình hoàn thiện tiêu chí nên chưa thể hoàn thiện hồ sơ theo quy định;



- Tổ chức sản xuất nông nghiệp mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, chưa hình thành nhiều mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phụ thuộc nhiều vào giá cả thị trường, việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo hình thức HTX còn chậm, liên kết sản xuất, tìm kiếm đầu ra, thị trường tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp và người dân còn hạn chế;

- Công tác giải ngân nguồn vốn còn chậm; một số địa phương chưa xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới hiện nay tại các địa phương triển khai đang gặp khó khăn như việc giao cho cộng đồng dân cư thực hiện việc thi công công trình, một số thiết kế mẫu còn khó áp dụng ở cơ sở nhưng chậm được rà soát điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Nguồn vốn ngân sách của tỉnh đầu tư cho chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, đặc biệt là hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn hàng năm và huyện phấn đấu đạt chuẩn;

- Cơ chế cho vay hỗ trợ lãi suất trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 21/QĐ-UBND và Quyết định số 55/QĐ-UBND của UBND tỉnh vẫn còn gặp khó khăn, vướng mắc, một số người dân chưa tiếp cận được nguồn vốn vay do thiếu tài sản thế chấp, đã vay vốn tại các ngân hàng, khó khăn trong việc lập dự án sản xuất kinh doanh...;

- Huyện Đakrông là đơn vị cấp huyện duy nhất còn trắng xã nông thôn mới, có 02 xã phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2020 là Hải Phúc và Triệu Nguyên (đến cuối năm 2017, xã Triệu Nguyên mới đạt 8 tiêu chí với 28 tiêu chí, xã Hải Phúc đạt 8 tiêu chí với 32 chỉ tiêu). Tuy nhiên, do ngân sách tỉnh còn hạn hẹp nên chưa thể hỗ trợ cho các địa phương của huyện Đakrông phấn đấu đạt chuẩn theo mục tiêu đề ra.

- Một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới hiện nay các địa phương đang khó khăn trong quá trình thực hiện như: môi trường và an toàn thực phẩm (chỉ tiêu nước sạch), tổ chức sản xuất (chỉ tiêu liên kết), hộ nghèo, thu nhập, cơ sở vật chất văn hóa v.v...

- Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu chủ động, sáng tạo, đổi mới; còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện;

- Ô nhiễm môi trường nông thôn do nước thải, rác thải vẫn còn khá phổ biến; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm. An ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều bất ổn;

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở các cấp còn hạn chế, kể cả năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, chuyên môn và tinh thần trách

nhiệm, tâm huyết chưa cao trong công tác xây dựng nông thôn mới. Cán bộ phụ trách nông thôn mới của Văn phòng điều phối nông thôn mới các huyện thường xuyên thay đổi, không có tính ổn định, vì vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương;

- Công tác báo cáo, thống kê định kỳ chưa được các thành viên BCD tỉnh và BCD các huyện quan tâm đúng mức, tiến độ báo cáo của một số Sở, ngành và địa phương thường xuyên chậm trễ và chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu của BCD tỉnh và BCD Trung ương, vì vậy, đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành của BCD các cấp và công tác thống kê, báo cáo tình hình chung của tỉnh cho BCD Trung ương.

### **III. XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NĂM 2018**

Mục tiêu của tỉnh phấn đấu đến cuối năm 2018 có thêm 8-9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 50 xã, số tiêu chí đạt bình quân là 14,3 tiêu chí/xã. Đến nay đã có 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó UBND tỉnh tình đồng ý chủ trương hỗ trợ kinh phí cho 10 xã (2 xã Triệu Sơn và Vĩnh Thái không hỗ trợ, do còn nhiều nội dung tiêu chí khó thực hiện đạt chuẩn trong năm 2018). Các xã còn lại hiện trạng nông thôn mới còn khó khăn, trong khi ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ mới phân bổ 20/40 tỷ (theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND).

### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, đẩy mạnh phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới; Tổ chức sơ kết phong trào “Quảng trị chung sức xây dựng nông thôn mới”;

- Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiến độ giải ngân các nguồn vốn, trong đó chú trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và triển khai các mô hình phát triển sản xuất đảm bảo có hiệu quả nhằm cải thiện điều kiện sống cho dân cư nông thôn;

- Triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018;

- Triển khai Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 2/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; ban hành danh mục các công trình áp dụng cơ chế đặc thù; chỉ đạo các ngành, các địa phương, rà soát, ban hành mới, điều chỉnh thiết kế mẫu, thiết kế định hình hiện có đối với công trình áp dụng cơ chế đặc thù nhằm áp dụng có hiệu quả trên địa bàn;

- Chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí nhằm hoàn thành mục tiêu kế

hoạch đã đề ra. Chỉ đạo các địa phương hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị thẩm tra, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 13/9/2015 của UBND tỉnh;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng nông thôn mới của các địa phương, chú trọng công tác huy động sức dân và giảm nợ đọng xây dựng cơ bản; phát hiện những khó khăn vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ các địa phương đẩy nhanh tiến độ và thực hiện Chương trình có hiệu quả. Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc vận động, tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2018 và cuối năm 2018.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Trung ương quan tâm, ưu tiên bố trí vốn bổ sung trung hạn cho các địa phương còn khó khăn trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững như tỉnh Quảng Trị, trong đó có chính sách riêng về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững cho các thôn, bản thuộc các địa bàn biên giới, chương trình 30a.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp, căn cứ Công văn số 10959/BNN-VPĐP ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018, UBND tỉnh Quảng Trị đã phân bổ 2.000 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ giám sát, kiểm đếm, nâng cao năng lực.. của Chương trình “Hỗ trợ thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia” do WB tài trợ. Tuy nhiên, đến nay tỉnh chưa triển khai thực hiện vì chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm có văn bản hướng dẫn để các địa phương thực hiện.

- Đề nghị Trung ương xem xét, rà soát điều chỉnh một số văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay như: Thông tư số 43/2017/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Đề nghị Trung ương có văn bản quy định về chính sách hỗ trợ cụ thể đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020.

- Tỉnh Quảng Trị đã tổ chức khảo sát địa điểm và chọn 3 điểm để đề xuất xây dựng Trung tâm đầu mối nông sản sạch (theo đề nghị của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương tại Văn bản số 498/VPĐP-NV ngày 1/9/2016). Đề nghị Trung ương quan tâm lựa chọn ít nhất 1 điểm để xây dựng trung tâm đầu mối nông sản nhằm tiêu thụ nông sản ổn định cho người dân, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững./.

**Nơi nhận:**

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP TW;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH *HL*  
Hà Sỹ Đông**